TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 135/2020/QĐST-DS	*Chương Mỹ, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **16** tháng **11** năm **2020** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 150/2020/TLST–DS ngày 14 tháng 10 năm 2020.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V (V).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, Số 111A P, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V– Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ KHCN *(Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP V).*

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền cho bà Hoàng Biên Th – Cán bộ Ngân hàng TMCP V.

**** Bị đơn:*** 1. Ông Lê Khải H, sinh năm 1971.

2. Bà Cao Thị Y, sinh năm 1981.

Đều trú tại: thôn C, xã HVT, huyện C, Hà Nội.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Lê Vân A, sinh năm 2001

2. Cháu Lê Đức Th, sinh năm 2007.

Đều trú tại: thôn C, xã HVT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Đức Th là ông Lê Khải H, bà Cao Thị Y (bố mẹ đẻ).

Chị Cao Thị Y (bị đơn) và Lê Thị Vân A (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) ủy quyền cho ông Lê Khải H theo giấy ủy quyền có xác nhận của UBND xã HVT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 5.012.19.040.HĐTD ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ số 5.012.19.040 KUNN ngày 31/01/2019 được ký kết giữa ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y với Ngân hàng TMCP V: Vợ chồng ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến hết ngày 12/11/2020 tổng số tiền là **763.574.019** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 639.164.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 107.817.690 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.592.329 đồng.

Vợ chồng ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2020 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 5.012.19.040.HĐTD ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ số 5.012.19.040 KUNN ngày 31/01/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số: 74-2018, diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là 844,1m^2 tại địa chỉ: thôn C, xã HVT, huyện C, Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CG 603308, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử đụng đất: CS-CM 06488 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2018)* mang tên **Hộ ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y** để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y, chị Lê Vân A, cháu Lê Đức Th cùng những người đang sinh sống trên thửa đất *(nếu có phát sinh thêm)* có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y tại Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí:

+ Ông Lê Khải H và bà Cao Thị Y tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **17.271.480** đồng *(Bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm bảy mươi mốt nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).*

+ Ngân hàng TMCP V được hoàn trả số tiền **15.300.000** đồng *(Bằng chữ: Mười năm triệu, ba trăm nghìn đồng)* dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010134 ngày 12 tháng 10 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long